



ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CÔNG TY TÀI CHÍNH CỔ PHẦN ĐIỆN LỰC



EVNFINANCE

ĐỰ THẢO QUY CHẾ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG BAN KIỂM SOÁT

Sửa đổi lần thứ 3
Hà Nội, tháng năm 2023

MỤC LỤC

CHƯƠNG I: NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG	3
Điều 1. Đối tượng và phạm vi điều chỉnh	3
Điều 2. Mục đích	3
Điều 3. Các chữ viết tắt	3
Điều 4. Căn cứ pháp lý và các tài liệu liên quan	4
CHƯƠNG II: NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ	4
MỤC I: CƠ CẤU, TỔ CHỨC, NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN CỦA BAN KIỂM SOÁT	4
Điều 5. Tổ chức bộ máy Ban Kiểm soát	4
Điều 6. Nhiệm vụ của Ban Kiểm soát	5
Điều 7. Quyền hạn của Ban Kiểm soát	7
Điều 8. Trách nhiệm của Ban Kiểm soát	9
Điều 9. Nhiệm vụ và quyền hạn của Trưởng Ban Kiểm soát	10
Điều 10. Trách nhiệm của thành viên Ban Kiểm soát	10
Điều 11. Nhiệm vụ và quyền hạn của Thành viên Ban Kiểm soát	11
Điều 12. Thù lao và lợi ích khác của thành viên Ban Kiểm soát	11
MỤC 2: TIÊU CHUẨN VÀ ĐIỀU KIỆN BẦU, BỔ NHIỆM, MIỄN NHIỆM, BÃI NHIỆM THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT	12
Điều 13. Những trường hợp không được đảm nhiệm chức vụ:	12
Điều 14. Những trường hợp không cùng được đảm nhiệm chức vụ:	13
Điều 15. Tiêu chuẩn của thành viên Ban kiểm soát	14
Điều 16. Đề cử, ứng cử thành viên Ban Kiểm soát	14
Điều 17. Đương nhiên mất tư cách, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban Kiểm soát:	15
Điều 18. Thay thế thành viên Ban Kiểm soát	16
Điều 19. Cách thức bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát	16
Điều 20. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban Kiểm soát	17
MỤC 3: HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT	18
Điều 21. Chế độ làm việc của Ban Kiểm soát	18
Điều 22. Cuộc họp của Ban Kiểm soát	18
Điều 23. Trách nhiệm của Ban kiểm soát trong việc triệu tập họp bất thường Đại hội đồng cổ đông	21
MỤC 4: MỐI QUAN HỆ CỦA BAN KIỂM SOÁT	21
Điều 24. Các mối quan hệ của Ban Kiểm soát	21
CHƯƠNG 3: ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH	23
Điều 25. Hiệu lực thi hành	23

Điều 26. Sửa đổi, bổ sung, thay thế Quy chế	23
Điều 27. Tổ chức thực hiện	23

CHƯƠNG I: NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Đối tượng và phạm vi điều chỉnh

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy chế này quy định về tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát Công ty Tài chính cổ phần Điện lực phù hợp với Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Tài chính cổ phần Điện lực và các quy định pháp luật có liên quan.

2. Đối tượng áp dụng: Quy chế này được áp dụng thống nhất trong toàn Công ty Tài chính cổ phần Điện lực.

Điều 2. Mục đích

Quy chế này được xây dựng nhằm quy định cụ thể về cơ cấu tổ chức, nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Kiểm soát; Tiêu chuẩn, điều kiện bầu, bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban Kiểm soát; Hoạt động của Ban kiểm soát; Mối quan hệ của Ban Kiểm soát; Đánh giá, khen thưởng, kỷ luật đối với thành viên Ban Kiểm soát và các bộ phận trực thuộc và các điều khoản thi hành.

Điều 3. Các chữ viết tắt

- *Ngân hàng Nhà nước*: Ngân hàng Nhà nước Việt Nam
- *Đại hội đồng cổ đông*: Đại hội đồng cổ đông Công ty Tài chính Cổ phần Điện lực
- *Công ty/EVN Finance*: Công ty Tài chính Cổ phần Điện lực
- *Điều lệ*: Điều lệ Công ty Tài chính Cổ phần Điện lực
- *Hội đồng quản trị*: Hội đồng quản trị Công ty Tài chính Cổ phần Điện lực
- *Tổng Giám đốc*: Tổng Giám đốc Công ty Tài chính Cổ phần Điện lực
- *Người quản lý của Công ty bao gồm*: Chủ tịch HĐQT, Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc.
- *Người điều hành bao gồm*: Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng, Giám đốc Chi nhánh.
- *Ban Tổng Giám đốc gồm*: Tổng giám đốc và các Phó Tổng giám đốc.
- *Bộ phận trực thuộc Ban Kiểm soát*: là bộ phận Kiểm toán nội bộ.

Điều 4. Căn cứ pháp lý và các tài liệu liên quan

1. Căn cứ pháp lý

- Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa XHCN Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020.

- Luật các Tổ chức Tín dụng số 47/2010/QH12 được Quốc hội nước Cộng hòa XHCN Việt Nam thông qua ngày 16 tháng 06 năm 2010; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật các Tổ chức Tín dụng số 17/2017/QH14 ngày 20/11/2017;

- Luật Chứng Khoán số 54/2019/QH được Quốc hội nước Cộng hòa XHCN Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019;

- Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

- Thông tư 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài Chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng;

- Nghị định số 39/2014/NĐ-CP ngày 07/05/2014 của Chính phủ về hoạt động của Công ty Tài chính và Công ty Cho thuê tài chính;

- Thông tư số 44/2011/TT-NHNN ngày 29/12/2011 của Ngân hàng nhà nước quy định về hệ thống kiểm soát nội bộ và kiểm toán nội bộ của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài;

- Các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan

2. Các tài liệu có liên quan

- Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty.

- Quy chế Quản trị nội bộ của Công ty

- Quy chế Tổ chức và hoạt động Hội đồng quản trị của Công ty.

CHƯƠNG II: NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ

MỤC I: CƠ CẤU, TỔ CHỨC, NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN CỦA BAN KIỂM SOÁT

Điều 5. Tổ chức bộ máy Ban Kiểm soát

Ban Kiểm soát là tổ chức được thành lập và hoạt động theo Luật Doanh nghiệp, Luật các Tổ chức tín dụng và Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty. Ban Kiểm soát chịu sự lãnh đạo trực tiếp của Đại hội đồng cổ đông.

1. Ban Kiểm soát tối thiểu có ba (03) thành viên trong đó có một người là Trưởng ban và ít nhất một nửa tổng số thành viên là thành viên chuyên trách, không đồng thời đảm nhiệm chức vụ, công việc khác tại Công ty hoặc doanh nghiệp khác. Số lượng thành viên Ban Kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông quy định và ghi vào Điều lệ Công ty.

2. Đại hội đồng cổ đông bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban Kiểm soát. Các thành viên Ban Kiểm soát bầu một người trong số các thành viên làm Trưởng Ban Kiểm soát.

3. Ban Kiểm soát có bộ phận giúp việc, Kiểm toán nội bộ, được sử dụng các nguồn lực của Công ty, được thuê chuyên gia và tổ chức bên ngoài để thực hiện nhiệm vụ của mình.

4. Nhiệm kỳ của Ban Kiểm soát không quá 05 năm. Nhiệm kỳ của Thành viên Ban Kiểm soát theo nhiệm kỳ của Ban Kiểm soát. Thành viên Ban kiểm soát có thể được bầu hoặc bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Nhiệm kỳ của thành viên được bổ sung hoặc thay thế là thời hạn còn lại của nhiệm kỳ. Trong trường hợp vào thời điểm kết thúc nhiệm kỳ mà Ban Kiểm soát nhiệm kỳ mới chưa được bầu thì Ban Kiểm soát đã hết nhiệm kỳ vẫn tiếp tục thực hiện quyền và nhiệm vụ cho đến khi Ban Kiểm soát nhiệm kỳ mới được bầu và nhận nhiệm vụ.

5. Những người được bầu giữ chức Trưởng Ban Kiểm soát và các Thành viên Ban Kiểm soát có trách nhiệm tiếp nhận việc bàn giao và đảm nhiệm ngay công việc theo chức danh được bầu. Những người bị miễn nhiệm, bãi nhiệm có trách nhiệm bàn giao công việc cho những người mới được bầu hoặc cho các thành viên còn lại của Ban Kiểm soát (trong trường hợp chưa bầu được các thành viên thay thế) trong thời hạn 15 ngày, đồng thời phải chịu trách nhiệm cá nhân đối với công việc của mình trong thời gian có tư cách đảm nhiệm chức danh đó.

Điều 6. Nhiệm vụ của Ban Kiểm soát

1. Giám sát việc tuân thủ các quy định của pháp luật và Điều lệ của Công ty trong việc quản trị, điều hành; chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông trong việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao.

2. Ban hành quy định nội bộ của Ban Kiểm soát; định kỳ hàng năm xem xét lại quy định nội bộ của Ban Kiểm soát và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua, các chính sách quan trọng về kế toán và báo cáo.

3. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, kỷ luật, đình chỉ và quyết định mức lương, lợi ích khác đối với các chức danh thuộc bộ phận kiểm toán nội bộ.

4. Thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ; có quyền sử dụng tư vấn độc lập và quyền được tiếp cận, cung cấp đủ, chính xác, kịp thời các thông tin, tài liệu liên quan đến hoạt động quản lý, điều hành Công ty Tài chính cổ phần Điện lực để thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao.

5. Thẩm định báo cáo tài chính 06 (sáu) tháng đầu năm và hàng năm của Công ty; báo cáo Đại hội đồng cổ đông về kết quả thẩm định báo cáo tài chính, đánh giá tính hợp lý, hợp pháp, trung thực và mức độ cần trọng trong công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính. Ban Kiểm soát có thể tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị trước khi trình báo cáo và kiến nghị lên Đại hội đồng cổ đông. Rà soát hợp đồng, giao dịch với người có liên quan thuộc thẩm quyền phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông và đưa ra khuyến nghị về hợp đồng, giao dịch cần có phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội Đồng cổ đông.

6. Kiểm tra sổ kế toán, các tài liệu khác và công việc quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết hoặc theo nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông hoặc theo yêu cầu của cổ đông lớn hoặc nhóm cổ đông lớn phù hợp với quy định của pháp luật. Ban Kiểm soát thực hiện kiểm tra trong thời hạn 07 (bảy) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm tra, Ban Kiểm soát phải báo cáo, giải trình về những vấn đề được yêu cầu kiểm tra đến tổ chức, cá nhân có yêu cầu.

7. Kịp thời thông báo cho Hội đồng quản trị khi phát hiện người quản lý Công ty có hành vi vi phạm, Ban Kiểm soát phải thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị trong thời hạn 48 giờ; yêu cầu người vi phạm chấm dứt ngay hành vi vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả, nếu có.

8. Lập danh sách cổ đông sáng lập, cổ đông lớn và người có liên quan của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc của Công ty; lưu giữ và cập nhật thay đổi của danh sách này.

9. Đề nghị Hội đồng quản trị họp bất thường hoặc đề nghị Hội đồng quản trị triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường theo quy định của Luật các tổ chức tín dụng và Điều lệ của Công ty.

10. Triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường trong trường hợp Hội đồng quản trị có quyết định vi phạm nghiêm trọng quy định của Luật các tổ chức tín dụng hoặc vượt quá thẩm quyền được giao và trường hợp khác theo quy định tại Điều lệ của Công ty.

11. Các nhiệm vụ khác theo quy định tại Điều lệ Công ty.

12. Đối với bộ phận Kiểm toán nội bộ:

- Trực tiếp chỉ đạo, điều hành, giám sát hoạt động của Phòng Kiểm toán nội bộ.
- Rà soát, đánh giá để đảm bảo tính hiệu quả của công tác kiểm toán nội bộ; chịu trách nhiệm chính về việc đảm bảo chất lượng hoạt động kiểm toán nội bộ;
- Đảm bảo công tác kiểm toán nội bộ có vị trí thích hợp trong Công ty và không có các trở ngại bất hợp lý đối với hoạt động kiểm toán nội bộ;
- Xây dựng, sửa đổi, bổ sung và thường xuyên hoàn thiện quy định nội bộ về tổ chức và hoạt động của kiểm toán nội bộ trình Hội đồng quản trị quyết định;
- Phê duyệt chính sách kiểm toán nội bộ (trừ trường hợp quy định tại điểm d khoản 2 Điều 32 Thông tư 44/2011/TT_NHNN ngày 29/12/2011 của Ngân hàng nhà nước); phê duyệt, điều chỉnh kế hoạch kiểm toán nội bộ hàng năm theo đề nghị của Trưởng phòng kiểm toán nội bộ, đảm bảo kế hoạch kiểm toán nội bộ được định hướng theo rủi ro;
- Đảm bảo phối hợp có hiệu quả với kiểm toán độc lập, kiểm toán Nhà nước, Ngân hàng Nhà nước (Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng và Ngân hàng Nhà nước chi nhánh);
- Thực hiện báo cáo trực tiếp lên mọi cơ quan, mọi cấp trong tổ chức tín dụng và ngoài tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật và quy định của tổ chức tín dụng; Thực hiện gửi các báo cáo cho Ngân hàng Nhà nước theo quy định.
- Các nhiệm vụ khác theo quy định của Pháp luật; Điều lệ Công ty và các quy định khác có liên quan.

Điều 7. Quyền hạn của Ban Kiểm soát

1. Được sử dụng hệ thống kiểm tra và kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ của Công ty để thực hiện các nhiệm vụ của mình theo quy định của Luật các Tổ chức tín dụng. Trong trường hợp cần thiết Trưởng Ban Kiểm soát đề nghị Chủ tịch Hội đồng quản trị quyết định việc trưng tập các chuyên viên, cán bộ lãnh đạo trong Công ty thực hiện chương trình kiểm tra kiểm soát.
2. Được đảm bảo công cụ, phương tiện cần thiết cho công tác kiểm tra; được quyền yêu cầu lãnh đạo các đơn vị trong Công ty cung cấp số liệu, tài liệu, thông tin và giải trình các hoạt động theo yêu cầu của công tác kiểm soát và có trách nhiệm bảo vệ bí mật các số liệu, tài liệu, thông tin được cung cấp;
3. Tham dự các cuộc họp Hội đồng quản trị, phát biểu ý kiến và những kiến nghị nhưng không tham gia biểu quyết. Nếu có ý kiến khác với những quyết định của Hội đồng quản trị thì được quyền đề nghị ghi ý kiến của mình vào biên bản cuộc họp.

4. Được tham dự cuộc họp, hội nghị chuyên đề, các buổi giao ban tại trụ sở chính; hội nghị sơ kết, tổng kết, các cuộc hội thảo, các lớp đào tạo nghiệp vụ, nâng cao kiến thức nghề nghiệp do Công ty tổ chức hoặc công ty kết hợp với các đơn vị khác tổ chức hoặc theo đề nghị của Ban Kiểm soát. Tổng Giám đốc Công ty thông báo cho Ban Kiểm soát biết kế hoạch tổ chức các nội dung nói trên.

5. Ban Kiểm soát được quyền yêu cầu cung cấp thông tin cụ thể như sau:

Việc cung cấp thông tin cho Ban Kiểm soát thực hiện theo nguyên tắc: gửi thông tin đồng thời cho các thành viên Ban Kiểm soát kể cả thành viên Ban Kiểm soát không chuyên trách. Ban Kiểm soát không nhận thông tin theo cơ chế đại diện. Hình thức thông tin: theo công văn hoặc thư điện tử.

- Thông báo mời họp, phiếu lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị và các tài liệu kèm theo phải được gửi đến thành viên Ban Kiểm soát cùng thời điểm và theo phương thức như đối với thành viên Hội đồng quản trị.

- Báo cáo, văn bản, quyết định của Tổng Giám đốc trình Hội đồng quản trị hoặc tài liệu khác do Công ty phát hành được gửi đến thành viên Ban Kiểm soát cùng thời điểm và theo phương thức như đối với thành viên Hội đồng quản trị.

- Được cung cấp hệ thống văn bản quy định của Công ty tại thời điểm ban hành.

- Thành viên Ban Kiểm soát có quyền tiếp cận các hồ sơ, tài liệu của Công ty lưu trữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác, có quyền đến các địa điểm nơi người quản lý và nhân viên của Công ty làm việc.

- Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, các phòng ban chức năng của Công ty phải cung cấp đầy đủ, chính xác và kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của công ty theo yêu cầu của Ban Kiểm soát.

6. Kiến nghị biện pháp bổ sung, sửa đổi, cải tiến hoạt động tài chính của Công ty Tài chính Điện lực theo quy định của pháp luật;

7. Đề xuất, kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của công ty; quyết định tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết.

8. Ban Kiểm soát có các quyền khác theo quy định của Pháp luật và điều lệ Công ty.

Điều 8. Trách nhiệm của Ban Kiểm soát

1. Trong quá trình kiểm tra, giám sát, các thành viên Ban Kiểm soát bảo đảm không làm ảnh hưởng đến công việc chung, không được cản trở hoạt động bình thường của Hội đồng quản trị, không gây gián đoạn điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty;

2. Thành viên Ban Kiểm soát và tất cả các cán bộ liên quan không được tiết lộ kết quả kiểm tra, giám sát khi chưa được Hội đồng quản trị hoặc Trưởng Ban kiểm soát cho phép. Thành viên Ban Kiểm soát chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước Trưởng Ban Kiểm soát nếu cố ý bỏ qua hoặc bao che những hành vi phạm pháp luật, vi phạm nghị quyết, quyết định của Công ty;

3. Ban Kiểm soát có trách nhiệm thông báo với Hội đồng quản trị theo định kỳ quý, năm và theo vụ việc về kết quả kiểm tra, giám sát của mình; kịp thời phát hiện và thông báo ngay cho Hội đồng quản trị về những hoạt động bất bình thường, có dấu hiệu tội phạm trong hoạt động của Công ty và kiến nghị các giải pháp xử lý, khắc phục.

4. Trường hợp tổ chức thanh tra, kiểm tra, kiểm toán các hoạt động của Công ty Tài chính Cổ phần Điện lực có yêu cầu và được sự nhất trí của Hội đồng quản trị thì Ban Kiểm soát có trách nhiệm đầu mối cung cấp các tài liệu và phối hợp chặt chẽ.

5. Ban Kiểm soát có trách nhiệm báo cáo về hoạt động tài chính của Công ty theo yêu cầu của Hội đồng quản trị;

6. Ban Kiểm soát có trách nhiệm bảo quản và lưu trữ hồ sơ, tài liệu theo quy định.

7. Ban Kiểm soát có trách nhiệm báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông các nội dung sau:

- Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Ban kiểm soát và từng thành viên Ban kiểm soát theo quy định Pháp luật và Điều lệ công ty.
- Tổng kết các cuộc họp của Ban kiểm soát và các kết luận, kiến nghị của Ban kiểm soát.
- Kết quả giám sát tình hình hoạt động và tài chính của công ty.
- Kết quả giám sát đối với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc (Giám đốc) và người điều hành khác của doanh nghiệp.
- Kết quả đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc (Giám đốc) và các cổ đông.

Điều 9. Nhiệm vụ và quyền hạn của Trưởng Ban Kiểm soát

Trưởng Ban Kiểm soát có nhiệm vụ và quyền hạn sau:

1. Tổ chức triển khai thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Kiểm soát quy định tại Quy chế này; Điều lệ Công ty và các quy định của pháp luật liên quan.
2. Chuẩn bị chương trình họp của Ban Kiểm soát trên cơ sở ý kiến đề xuất của thành viên Ban Kiểm soát liên quan đến nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Kiểm soát; triệu tập và chủ tọa cuộc họp Ban Kiểm soát.
3. Thay mặt Ban Kiểm soát ký các văn bản thuộc thẩm quyền của Ban Kiểm soát.
4. Thay mặt Ban Kiểm soát triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường theo quy định của Pháp luật; Điều lệ Công ty hoặc đề nghị Hội đồng Quản trị họp bất thường.
5. Tham dự cuộc họp Hội đồng Quản trị, phát biểu ý kiến nhưng không được biểu quyết.
6. Yêu cầu ghi lại ý kiến của mình trong biên bản cuộc họp Hội đồng Quản trị nếu ý kiến của mình khác với nghị quyết, quyết định của Hội đồng Quản trị và báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông.
7. Chuẩn bị kế hoạch làm việc và phân công nhiệm vụ cho các thành viên Ban Kiểm soát.
8. Bảo đảm các thành viên Ban Kiểm soát nhận được thông tin đầy đủ, khách quan, chính xác và có đủ thời gian thảo luận các vấn đề mà Ban Kiểm soát phải xem xét.
9. Giám sát, chỉ đạo việc thực hiện nhiệm vụ được phân công và quyền, nghĩa vụ của thành viên Ban Kiểm soát.
10. Ủy quyền cho một thành viên khác của Ban Kiểm soát thực hiện nhiệm vụ của mình trong thời gian vắng mặt.
11. Các nhiệm vụ và quyền hạn khác theo quy định tại Điều lệ Công ty.

Điều 10. Trách nhiệm của thành viên Ban Kiểm soát

1. Trung thành với lợi ích của Công ty và cổ đông Công ty; không được sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh của Công ty, lạm dụng địa vị, chức vụ và tài sản của Công ty để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác.
2. Các nghĩa vụ khác theo quy định của Quy chế này và Điều lệ công ty.

3. Trường hợp vi phạm nghĩa vụ quy định tại các khoản 1, 2 Điều này mà gây thiệt hại cho công ty hoặc người khác thì các thành viên Ban kiểm soát phải chịu trách nhiệm cá nhân hoặc liên đới bồi thường thiệt hại đó.

Mọi thu nhập và lợi ích khác mà thành viên Ban Kiểm soát trực tiếp hoặc gián tiếp có được do vi phạm nghĩa vụ quy định tại khoản 1 Điều này đều thuộc sở hữu của Công ty.

4. Trường hợp phát hiện có thành viên Ban Kiểm soát vi phạm nghĩa vụ trong thực hiện quyền và nhiệm vụ được giao thì Hội đồng Quản trị phải thông báo bằng văn bản đến Ban Kiểm soát; yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.

Điều 11. Nhiệm vụ và quyền hạn của Thành viên Ban Kiểm soát

Thành viên Ban Kiểm soát có nhiệm vụ và quyền hạn như sau:

1. Tuân thủ quy định của pháp luật, Điều lệ của Công ty và quy định nội bộ của Ban Kiểm soát một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của Công ty và của cổ đông.

2. Bầu một thành viên Ban Kiểm soát làm Trưởng Ban kiểm soát.

3. Yêu cầu Trưởng Ban Kiểm soát triệu tập Ban kiểm soát họp bất thường.

4. Kiểm soát hoạt động kinh doanh, kiểm soát sổ sách kế toán, tài sản, báo cáo tài chính và kiến nghị biện pháp khắc phục.

5. Được quyền yêu cầu cán bộ, nhân viên của Công ty cung cấp số liệu và giải trình các hoạt động kinh doanh để thực hiện nhiệm vụ được phân công.

6. Báo cáo Trưởng Ban Kiểm soát về nhiệm vụ được phân công và hoạt động tài chính bất thường và chịu trách nhiệm về đánh giá và kết luận của mình.

7. Tham dự cuộc họp của Ban Kiểm soát, thảo luận và biểu quyết về vấn đề thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Kiểm soát, trừ những vấn đề có xung đột lợi ích với thành viên đó.

8. Tham dự các cuộc họp Hội đồng Quản trị, phát biểu ý kiến và có những kiến nghị, nhưng không tham gia biểu quyết; Tham dự cuộc họp, các buổi giao ban tại trụ sở chính.

9. Có các quyền, nghĩa vụ khác theo quy định Pháp luật và Điều lệ Công ty.

Điều 12. Thù lao và lợi ích khác của thành viên Ban Kiểm soát

1. Thành viên Ban kiểm soát được trả tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Đại hội đồng cổ đông quyết định tổng

mức tiền lương, thù lao, thưởng, lợi ích khác và ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát.

2. Thành viên Ban kiểm soát được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập với mức hợp lý. Tổng mức thù lao và chi phí này không vượt quá tổng ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác.

3. Thù lao và chi phí hoạt động của Ban Kiểm soát được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, pháp luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty.

MỤC 2: TIÊU CHUẨN VÀ ĐIỀU KIỆN BẦU, BỎ NHIỆM, MIỄN NHIỆM, BÃI NHIỆM THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT

Điều 13. Những trường hợp không được đảm nhiệm chức vụ:

Những người sau đây không được là thành viên Ban Kiểm soát của Công ty:

1. Người chưa thành niên, người bị hạn chế hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự.
2. Người đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc hoặc đang bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định; các trường hợp khác theo quy định của Luật Phá sản, Luật Phòng chống tham nhũng.
3. Người đã bị kết án về tội từ tội phạm nghiêm trọng trở lên.
4. Người đã bị kết án về tội xâm phạm sở hữu mà chưa được xóa án tích.
5. Cán bộ, công chức, người quản lý từ cấp phòng trở lên trong các doanh nghiệp mà Nhà nước nắm từ 50% vốn điều lệ trở lên, trừ người được cử làm đại diện quản lý phần vốn góp của Nhà nước tại Công ty.
6. Sĩ quan, hạ sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp, công nhân quốc phòng trong các cơ quan, đơn vị thuộc Quân đội nhân dân Việt Nam; sĩ quan, hạ sĩ quan chuyên nghiệp trong các cơ quan, đơn vị thuộc Công an nhân dân Việt Nam, trừ người được cử làm đại diện quản lý phần vốn góp của Nhà nước tại Công ty.
7. Người thuộc đối tượng không được tham gia quản lý, điều hành theo quy định của pháp luật về cán bộ, công chức, Pháp luật doanh nghiệp và pháp luật về phòng chống tham nhũng.
8. Người đã từng là chủ doanh nghiệp tư nhân, thành viên hợp danh của công ty hợp danh, Tổng giám đốc (Giám đốc), thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng thành viên, thành viên Ban Kiểm soát của doanh nghiệp, Chủ nhiệm và các thành

viên Ban quản trị hợp tác xã tại thời điểm doanh nghiệp, hợp tác xã bị tuyên bố phá sản, trừ trường hợp doanh nghiệp, hợp tác xã bị tuyên bố phá sản vì lý do bất khả kháng.

9. Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp tại thời điểm doanh nghiệp bị đình chỉ hoạt động, bị buộc giải thể do vi phạm pháp luật nghiêm trọng, trừ trường hợp là đại diện theo đề nghị của cơ quan nhà nước có thẩm quyền nhằm chấn chỉnh, củng cố doanh nghiệp đó.

10. Người đã từng bị đình chỉ chức danh Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng thành viên, thành viên Hội đồng thành viên, Trưởng Ban kiểm soát, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc (Giám đốc) của Công ty hoặc tổ chức tín dụng khác theo quy định tại Điều 37 Luật Các Tổ chức tín dụng hoặc bị cơ quan có thẩm quyền xác định người đó có vi phạm dẫn đến việc Công ty hoặc tổ chức tín dụng khác bị thu hồi Giấy phép.

11. Người phải chịu trách nhiệm theo kết luận thanh tra dẫn đến việc tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài bị xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiền tệ và ngân hàng ở khung phạt tiền cao nhất đối với hành vi vi phạm quy định về giấy phép, quản trị, điều hành, cổ phần, cổ phiếu, góp vốn, mua cổ phần, cấp tín dụng, mua trái phiếu doanh nghiệp, tỷ lệ bảo đảm an toàn theo quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiền tệ và ngân hàng.

12. Người có liên quan của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng thành viên, Tổng giám đốc (Giám đốc) không được là thành viên Ban kiểm soát của cùng tổ chức tín dụng.

Điều 14. Những trường hợp không cùng được đảm nhiệm chức vụ:

1. Trưởng Ban Kiểm soát không được đồng thời là thành viên Ban Kiểm soát, người quản lý của tổ chức tín dụng khác.

2. Thành viên Ban Kiểm soát không được đồng thời đảm nhiệm một trong các chức vụ sau đây:

a) Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng thành viên, người điều hành, nhân viên của Công ty hoặc công ty con của Công ty hoặc nhân viên của doanh nghiệp mà thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc của Công ty là thành viên Hội đồng quản trị, người điều hành hoặc là cổ đông lớn của doanh nghiệp đó.

b) Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng thành viên, người điều hành của doanh nghiệp mà thành viên Ban Kiểm soát của doanh nghiệp đó đang là thành viên Hội đồng quản trị, người điều hành tại Công ty.

Điều 15. Tiêu chuẩn của thành viên Ban kiểm soát

1. Không thuộc đối tượng không được là thành viên Ban Kiểm soát quy định tại Điều 13 của Quy chế này và các quy định của Pháp luật liên quan.
2. Có đạo đức nghề nghiệp;
3. Có bằng đại học trở lên về một trong các ngành kinh tế, quản trị kinh doanh, luật, kế toán, kiểm toán; có ít nhất 03 (ba) năm làm việc trực tiếp trong lĩnh vực ngân hàng, tài chính, kế toán hoặc kiểm toán;
4. Không phải là người có quan hệ gia đình, người có liên quan của người quản lý EVNFinance; người đại diện phần vốn của doanh nghiệp EVN Finance, người đại diện phần vốn nhà nước tại EVN Finance;
5. Thành viên Ban kiểm soát chuyên trách phải cư trú tại Việt Nam trong thời gian đương nhiệm.
6. Không là thành viên hay nhân viên của tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của EVN Finance trong 03 năm liền trước đó.

Điều 16. Đề cử, ứng cử thành viên Ban Kiểm soát

1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên hoặc có quyền đề cử người vào Ban kiểm soát. Việc đề cử người vào Ban Kiểm soát thực hiện như sau:
 - a) Các cổ đông phổ thông hợp thành nhóm để đề cử người vào Ban kiểm soát phải thông báo về việc hợp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;
 - b) Căn cứ số lượng thành viên Ban Kiểm soát, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Ban kiểm soát. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và các cổ đông khác đề cử.
2. Trường hợp số lượng ứng cử viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Ban kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế này. Việc Ban Kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ

ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật.

Điều 17. Đương nhiên mất tư cách, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban Kiểm soát:

1. Thành viên Ban Kiểm soát đương nhiên mất tư cách trong các trường hợp sau đây:

- a) Mất năng lực hành vi dân sự, chết.
- b) Vi phạm quy định tại Điều 13 của Quy chế này về những trường hợp không được đảm nhiệm chức vụ.
- c) Là người đại diện phần vốn góp của một tổ chức là cổ đông hoặc thành viên góp vốn của Công ty khi tổ chức đó bị chấm dứt tư cách pháp nhân.
- d) Không còn là người đại diện phần vốn góp theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức.
- đ) Bị trục xuất khỏi lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.
- e) Khi Công ty bị thu hồi Giấy phép.

2. Thành viên Ban Kiểm soát bị miễn nhiệm, bãi nhiệm khi thuộc một trong các trường hợp sau đây:

- a. Năng lực hành vi dân sự bị hạn chế.
- b. Có đơn xin từ chức gửi Ban Kiểm soát.
- c. Không tham gia hoạt động của Ban Kiểm soát trong 06 (sáu) tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng.
- d. Không bảo đảm tiêu chuẩn, điều kiện quy định tại Điều 15 của Quy chế này.
- e. Theo nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông.
- f. Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công.
- g. Vi phạm nhiều lần, vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của Ban kiểm soát theo quy định của Luật doanh nghiệp; Luật các tổ chức tín dụng, Quy chế này và Điều lệ công ty.
- h. Theo đề xuất của cổ đông, nhóm cổ đông đối với thành viên Ban Kiểm soát mà cổ đông, nhóm cổ đông đó đề cử và được Đại hội đồng cổ đông thông qua;
- i. Theo đề xuất của Hội đồng quản trị đối với thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát mà Hội đồng quản trị đề cử và được Đại hội đồng cổ đông thông qua;

Các trường hợp khác do Điều lệ và Pháp luật quy định.

Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày thông qua quyết định miễn nhiệm, bãi nhiệm theo quy định tại khoản 2 Điều này, Hội đồng quản trị phải có văn bản kèm tài liệu liên quan báo cáo Ngân hàng Nhà nước.

Điều 18. Thay thế thành viên Ban Kiểm soát

1. Thành viên của Ban Kiểm soát sẽ đương nhiên bị mất tư cách hoặc bị bãi nhiệm, miễn nhiệm chức danh theo quy định tại Điều lệ Công ty. Trình tự, thủ tục, hồ sơ xin thay đổi và chấp thuận việc bầu, bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm Trưởng Ban và các thành viên Ban Kiểm soát được thực hiện theo quy định của Ngân hàng Nhà nước.

2. Trong thời hạn không quá 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày Trưởng Ban Kiểm soát bị đương nhiên mất tư cách thành viên Ban Kiểm soát, các thành viên Ban Kiểm soát có trách nhiệm tổ chức họp Ban Kiểm soát để bầu một thành viên Ban Kiểm soát (đủ tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định hiện hành) làm Trưởng Ban Kiểm soát.

3. Trưởng Ban Kiểm soát muốn từ chức Trưởng ban, phải có đơn gửi đến Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát. Trong thời hạn 60 (sáu mươi) ngày kể từ ngày nhận đơn, Ban Kiểm soát phải tổ chức họp để xem xét quyết định và tiến hành các thủ tục miễn nhiệm, bãi nhiệm và bầu Trưởng Ban Kiểm soát theo quy định hiện hành.

4. Thành viên Ban Kiểm soát muốn từ chức phải có đơn gửi đến Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát để trình Đại hội đồng cổ đông gần nhất quyết định.

5. Trường hợp không đủ hai phần ba tổng số thành viên Ban kiểm soát hoặc không đủ số thành viên Ban kiểm soát tối thiểu theo quy định của Công ty Tài chính cổ phần Điện lực, trong thời hạn không quá 60 (sáu mươi) ngày kể từ ngày không đủ số thành viên Ban Kiểm soát theo quy định, Ban Kiểm soát phải đề nghị Hội đồng Quản trị triệu tập Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung thành viên Ban Kiểm soát.

6. Trong các trường hợp khác, cuộc họp gần nhất của Đại hội đồng cổ đông sẽ bầu thành viên Ban kiểm soát mới để thay thế cho thành viên Ban kiểm soát bị miễn nhiệm, bãi nhiệm hoặc bổ sung những thành viên còn thiếu.

Điều 19. Cách thức bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát

1. Việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

2. Việc biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Ban Kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Ban kiểm soát được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy định tại quy chế bầu cử hoặc Điều lệ công ty.

Điều 20. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban Kiểm soát

1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Ban kiểm soát, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu, ứng cử viên Ban kiểm soát phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của công ty nếu được bầu làm thành viên Ban kiểm soát. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Ban Kiểm soát được công bố bao gồm:

- a) Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
- b) Trình độ chuyên môn;
- c) Quá trình công tác;
- d) Các chức danh quản lý khác;
- đ) Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty;
- e) Các thông tin khác (nếu có) theo quy định tại Điều lệ công ty;

g) Công ty phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ các chức danh quản lý và các lợi ích có liên quan tới Công ty của ứng cử viên Ban kiểm soát (nếu có).

2. Việc thông báo về kết quả bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát thực hiện theo các quy định hướng dẫn về công bố thông tin.

MỤC 3: HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

Điều 21. Chế độ làm việc của Ban Kiểm soát

1. Thực hiện chế độ trách nhiệm thủ trưởng, kết hợp với chế độ làm việc tập thể của Ban Kiểm soát. Trưởng Ban Kiểm soát trực tiếp chỉ đạo kiểm tra những vụ việc phức tạp và có trách nhiệm tổ chức, phân công nhiệm vụ cho từng thành viên để thực hiện các nhiệm vụ được Hội đồng quản trị yêu cầu.

2. Các thành viên không chuyên trách có thể đăng ký công việc với Ban Kiểm soát để phù hợp với công việc chính tại cơ quan chủ quản.

3. Trưởng Ban Kiểm soát triệu tập và chủ trì các cuộc họp của Ban; Ban Kiểm soát họp định kỳ hàng quý và họp bất thường khi cần thiết; Thành viên có trách nhiệm đề xuất những vấn đề đưa ra bàn bạc tại cuộc họp; Trưởng ban quyết định nội dung và chủ trì cuộc họp. Trường hợp Trưởng ban vắng mặt (đi công tác, nghỉ ốm, nghỉ phép, nghỉ việc riêng...) thì có thể uỷ quyền bằng văn bản cho một thành viên điều hành cuộc họp. Nội dung bàn bạc trong các cuộc họp được lập thành Biên bản và ghi rõ kết luận cuộc họp.

4. Trưởng Ban Kiểm soát phê duyệt chương trình, kế hoạch công tác định kỳ hàng quý, năm. Đối với những vụ việc kiểm tra, giám sát đột xuất, cần phát hiện sớm những sai sót và không làm ảnh hưởng đến hoạt động bình thường của Công ty Tài chính Cổ phần Điện lực, thì Trưởng Ban Kiểm soát có quyền cho phép Thành viên Ban Kiểm soát trực tiếp thực hiện đồng thời thông báo cho Chủ tịch Hội đồng quản trị.

5. Ban Kiểm soát hợp tác chặt chẽ với các phòng nghiệp vụ và các đơn vị thành viên trong Công ty Tài chính cổ phần Điện lực để thực hiện nhiệm vụ được giao.

6. Các kiến nghị của Ban Kiểm soát trước khi trình Hội đồng quản trị được đưa ra bàn bạc tập thể trong cuộc họp của Ban Kiểm soát. Mỗi thành viên có quyền bảo lưu ý kiến của mình và có quyền thông báo cho Hội đồng quản trị về các ý kiến bảo lưu.

Điều 22. Cuộc họp của Ban Kiểm soát

1. Cuộc họp thường kỳ.

Cuộc họp Ban Kiểm soát đầu tiên phải được tổ chức trong vòng 30 ngày kể từ ngày Ban kiểm soát mới được bầu cử. Trưởng Ban Kiểm soát phải triệu tập cuộc họp Ban Kiểm soát đầu tiên, dự kiến chương trình, thời gian và địa điểm họp trước ngày họp dự kiến ít nhất 7 ngày. Ban Kiểm soát họp định kỳ ít nhất mỗi quý một lần và có thể được triệu tập họp bất thường để kịp thời giải quyết những công việc đột xuất.

2. Cuộc họp Bất thường của Ban Kiểm soát được tiến hành theo đề nghị của:

- a) Chủ tịch Hội đồng Quản trị;
- b) Ít nhất hai phần ba số thành viên Hội đồng Quản trị;
- c) Trưởng Ban Kiểm soát;
- d) Ít nhất hai phần ba số thành viên Ban Kiểm soát trở lên;

3. Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị họp Ban Kiểm soát bất thường của một trong các đối tượng nêu tại điểm a, b, d, của khoản 2 Điều này, Trưởng Ban Kiểm soát phải triệu tập và tiến hành cuộc họp Ban Kiểm soát bất thường. Trường hợp, sau hai lần đề nghị kế tiếp mà trưởng Ban Kiểm soát không triệu tập cuộc họp Ban Kiểm soát, Hội đồng Quản trị và các thành viên Ban Kiểm soát phải có ngay văn bản báo cáo Chi nhánh của Ngân hàng Nhà Nước tại thành phố Hà Nội, nơi Công ty Tài chính Cổ phần Điện lực đặt trụ sở chính và tiến hành họp Ban Kiểm soát để xử lý công việc, đồng thời quyết định việc miễn nhiệm, bổ nhiệm chức danh Trưởng ban, bầu một thành viên Ban Kiểm soát đảm bảo các điều kiện giữ chức danh Trưởng ban, báo cáo Ngân hàng Nhà nước chuẩn y theo đúng quy định hiện hành, hoặc quyết định tổ chức Đại hội đồng cổ đông bất thường để xử lý những tồn tại, vướng mắc chưa thể giải quyết (nếu có).

4. Địa điểm họp: Các cuộc họp Ban Kiểm soát sẽ được tiến hành ở địa chỉ đăng ký của Công ty.

5. Thông báo và Chương trình họp: Cuộc họp Ban Kiểm soát được tiến hành sau 05 ngày kể từ ngày gửi thông báo cho các thành viên Ban Kiểm soát. Thông báo về cuộc họp Ban Kiểm soát được làm bằng văn bản Tiếng Việt, trong đó nêu rõ về: Chương trình họp, thời gian, địa điểm và phải được kèm theo những tài liệu cần thiết về những vấn đề sẽ được bàn bạc và biểu quyết tại cuộc họp Ban Kiểm soát và cả các phiếu bầu cho những thành viên Ban Kiểm soát không thể dự họp. Những thành viên Ban Kiểm soát này sẽ gửi phiếu bầu cho Ban Kiểm soát trước khi họp.

6. Số thành viên tham dự yêu cầu: Cuộc họp Ban Kiểm soát được tiến hành khi có từ hai phần ba số thành viên Ban Kiểm soát trở lên trực tiếp tham dự hoặc qua người thay thế là một trong các thành viên Ban Kiểm soát được ủy quyền. Trường hợp triệu tập họp Ban Kiểm soát định kỳ lần đầu nhưng không đủ số thành viên tham dự theo quy định, Trưởng Ban Kiểm soát phải triệu tập tiếp cuộc họp Ban Kiểm soát lần hai trong thời gian không quá 15 ngày tiếp theo. Sau hai lần triệu tập họp Ban Kiểm soát không đủ số thành viên tham dự, Trưởng Ban Kiểm soát phải thông báo cho Hội đồng Quản trị biết và đề nghị triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường trong thời hạn không quá 30 ngày tiếp theo để cổ đông xem xét tư cách của các thành viên Ban Kiểm soát.

7. Biểu quyết.

a) Mỗi thành viên Ban Kiểm soát tham dự cuộc họp Ban Kiểm soát sẽ có một phiếu biểu quyết tại cuộc họp Ban Kiểm soát. Nếu thành viên Ban Kiểm soát không thể tham dự cuộc họp thì có thể ủy quyền biểu quyết của mình bằng văn bản cho một thành viên Ban Kiểm soát khác (là đối tượng được phép tham gia biểu quyết) thực hiện biểu quyết thay.

b) Thành viên Ban Kiểm soát có quyền lợi liên quan tới vấn đề được đưa ra Ban Kiểm soát quyết định sẽ không được phép tham gia biểu quyết đối với vấn đề đó và không được tính vào số lượng đại biểu yêu cầu có mặt tại cuộc họp, đồng thời cũng không được nhận ủy quyền của thành viên Ban Kiểm soát khác để tham gia biểu quyết vấn đề đó.

c) Nếu có nghi ngờ nào nảy sinh tại một cuộc họp liên quan đến quyền lợi của thành viên Ban Kiểm soát hoặc liên quan đến quyền được biểu quyết của thành viên Ban Kiểm soát và những nghi ngờ đó không được thành viên Ban Kiểm soát đó tự nguyện giải quyết bằng cách chấp thuận từ bỏ quyền biểu quyết, thì nghi ngờ đó sẽ được chuyển tới Chủ tọa của cuộc họp. Phán quyết của Chủ tọa sẽ có giá trị cuối cùng và có tính kết luận trừ trường hợp khi bản chất hoặc mức độ quyền lợi của thành viên Ban Kiểm soát có liên quan đó chưa được biết rõ.

d) Bất kỳ thành viên Ban Kiểm soát nào có liên quan đến một hợp đồng được nêu trong Điều 120 của Luật Doanh nghiệp sẽ được coi là có quyền lợi vật chất đối với hợp đồng đó.

8. Tuyên bố quyền lợi: Thành viên Ban Kiểm soát nếu theo sự hiểu biết của mình thấy có liên quan dù là trực tiếp hay gián tiếp tới một hợp đồng, một thỏa thuận hay một hợp đồng dự kiến hoặc một thỏa thuận dự kiến giao kết với Công ty Tài chính cổ phần Điện lực phải khai báo bản chất quyền lợi liên quan tại cuộc họp Ban Kiểm soát.

9. Biểu quyết đa số: Quyết định của Ban Kiểm soát được thông qua nếu được đa số thành viên Ban Kiểm soát có quyền tham gia biểu quyết dự họp chấp thuận. Trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Trưởng Ban Kiểm soát hoặc thành viên Ban Kiểm soát được Ban Kiểm soát ủy quyền Chủ tọa cuộc họp (trường hợp Trưởng Ban Kiểm soát vắng mặt).

10. Trường hợp Ban Kiểm soát lấy ý kiến bằng văn bản để thông qua quyết định về một vấn đề thì quyết định được coi là có giá trị tương đương với một quyết định được thông qua bởi các thành viên Ban Kiểm soát tại một cuộc họp được triệu tập và tổ chức thông thường, nếu:

a) Được sự nhất trí bằng văn bản của đa số các thành viên Ban Kiểm soát có quyền tham gia biểu quyết đối với vấn đề đưa ra xin ý kiến;

b) Số lượng thành viên Ban Kiểm soát có quyền tham gia biểu quyết bằng văn bản phải đáp ứng được điều kiện về số lượng thành viên bắt buộc phải có để tiến hành họp Ban Kiểm soát.

11. Biên bản Cuộc họp Ban Kiểm soát phải được ghi đầy đủ vào sổ biên bản. Biên bản họp Ban Kiểm soát được lập bằng tiếng Việt và phải được tất cả các thành viên Ban Kiểm soát tham dự cuộc họp ký tên và phải liên đới chịu trách nhiệm về tính chính xác và trung thực của Biên bản. Chủ tọa cuộc họp có trách nhiệm bố trí lập và gửi Biên bản cuộc họp Ban Kiểm soát cho các thành viên Ban Kiểm soát và Biên bản đó sẽ được coi là những bằng chứng mang tính kết luận về công việc tiến hành tại các cuộc họp đó, trừ trường hợp có những khiếu nại liên quan đến nội dung của Biên bản đó trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày gửi Biên bản.

Điều 23. Trách nhiệm của Ban kiểm soát trong việc triệu tập họp bất thường Đại hội đồng cổ đông

1. Ban kiểm soát có trách nhiệm thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 ngày trong trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

a) Số thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát còn lại ít hơn số thành viên theo quy định của pháp luật;

b) Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp;

c) Khi có yêu cầu triệu tập họp bất thường Đại hội đồng cổ đông của Ban kiểm soát nhưng Hội đồng quản trị không thực hiện.

2. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định thì Ban kiểm soát phải bồi thường thiệt hại phát sinh cho Công ty.

3. Chi phí triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 1 Điều này sẽ được Công ty hoàn lại

MỤC 4: MỐI QUAN HỆ CỦA BAN KIỂM SOÁT

Điều 24. Các mối quan hệ của Ban Kiểm soát

1. Quan hệ với Hội đồng quản trị

- Hội đồng quản trị chịu sự giám sát của Ban Kiểm soát đối với việc thực hiện nhiệm vụ của mình.

- Hội đồng Quản trị được quyền đề nghị Ban Kiểm soát thực hiện kiểm tra theo yêu cầu.
- Ban Kiểm soát thông báo với Hội đồng Quản trị kết quả kiểm tra, giám sát, kiểm toán nội bộ định kỳ hoặc đột xuất.
- Tại thời điểm kết thúc năm tài chính, Hội đồng Quản trị phải chuẩn bị các báo cáo và tài liệu bao gồm: Báo cáo về tình hình kinh doanh của công ty; Báo cáo tài chính; Báo cáo đánh giá công tác quản lý, điều hành công ty - để gửi đến Ban Kiểm soát để thẩm định chậm nhất ba mươi ngày trước ngày khai mạc cuộc họp thường niên của Đại hội đồng cổ đông.
- Ban Kiểm soát trao đổi và thống nhất ý kiến với Hội đồng quản trị về các vấn đề được nêu trong báo cáo định kỳ của Ban Kiểm soát trước khi gửi lên Đại hội đồng cổ đông.
- Chương trình, nội dung và dự kiến các vấn đề quyết nghị tại cuộc họp Hội đồng quản trị phải được gửi đến các thành viên Ban Kiểm soát cùng thời gian gửi đến thành viên Hội đồng quản trị.
- Ban Kiểm soát có trách nhiệm tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị, thảo luận và đóng góp ý kiến đối với các vấn đề được đưa ra và thông qua tại cuộc họp.
- Ban Kiểm soát có trách nhiệm thông báo kịp thời những kết quả hoạt động của Ban Kiểm soát và những kiến nghị cần thiết đến Hội đồng quản trị theo quy định.
- Khi tiếp nhận các biên bản kiểm tra hoặc báo cáo tổng hợp của Ban Kiểm soát, Hội đồng quản trị có trách nhiệm nghiên cứu và chỉ đạo các bộ phận liên quan xây dựng kế hoạch và thực hiện việc chấn chỉnh kịp thời.

2. Quan hệ với Ban Tổng giám đốc Công ty

- Ban Tổng Giám đốc chịu sự kiểm tra, giám sát đối với việc thực hiện nhiệm vụ của mình.
- Ban Tổng Giám đốc chỉ đạo các đơn vị cung cấp đầy đủ thông tin, tài liệu và những phương tiện phục vụ công tác kiểm tra, kiểm toán theo yêu cầu của Ban Kiểm soát, đoàn kiểm tra, kiểm toán.
- Ban Tổng Giám đốc cung cấp các báo cáo theo yêu cầu của Ban Kiểm soát định kỳ (tháng, quý, năm).
- Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm thực hiện những kiến nghị của Ban Kiểm soát và/hoặc theo chỉ đạo của Hội đồng quản trị.

- Ban Tổng Giám đốc thông báo ngay cho Ban Kiểm soát khi phát hiện những yếu kém, tồn tại, các sai phạm, rủi ro, thất thoát lớn về tài sản hoặc khi có những thay đổi trong hệ thống kiểm tra, kiểm soát nội bộ tại đơn vị mình, hoặc là các thông tin, các quyết định hoặc kế hoạch kinh doanh tác động ngay, nhạy cảm đến tâm lý các cổ đông, giá trị cổ phiếu của Công ty trên thị trường chứng khoán.

3. Mối quan hệ với Phòng Kiểm toán nội bộ

- Ban Kiểm soát chỉ đạo mọi hoạt động của Phòng Kiểm toán nội bộ; Phòng Kiểm toán nội bộ phải báo cáo các hoạt động với Ban Kiểm soát theo quy định.

- Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, kỷ luật, đình chỉ và quyết định mức lương (theo thang bảng lương của Công ty), lợi ích khác đối với các chức danh thuộc bộ phận kiểm toán nội bộ được thực hiện theo hướng dẫn, quy định của pháp luật, Ngân hàng nhà nước và điều kiện của Công ty.

CHƯƠNG 3: ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 25. Hiệu lực thi hành

1. Quy chế này có hiệu lực thi hành sau khi được Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn và được ký ban hành.

2. Trong trường hợp có mâu thuẫn giữa quy chế này với Điều lệ Công ty và các văn bản pháp luật khác thì các quy định của Điều lệ Công ty và các văn bản pháp luật khác liên quan được ưu tiên áp dụng.

3. Quy chế này thay thế cho Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước đó.

Điều 26. Sửa đổi, bổ sung, thay thế Quy chế

Việc sửa đổi, bổ sung, thay thế Quy chế này do Ban Kiểm soát đề xuất trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Điều 27. Tổ chức thực hiện

Các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng giám đốc và các đơn vị, cá nhân thuộc Công ty tài chính cổ phần Điện lực có trách nhiệm thực hiện Quy chế này.

**CHỮ KÝ CỦA CÁC THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT
CÔNG TY TÀI CHÍNH CỔ PHẦN ĐIỆN LỰC**

HỌ TÊN	CHỮ KÝ
1.	
2.	
3.	